

HỌC VIỆN NGÂN HÀNG  
KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ



# ***TIỂU LUẬN KẾT THÚC HỌC PHẦN***

Học phần: **CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC**

**ĐỀ TÀI: SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH  
TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ  
HỘI Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

**Giảng viên hướng dẫn :** Nguyễn Thế Hùng

**Sinh viên thực hiện :** Nguyễn Thị Ngọc Trân

**Lớp :** K22HTTTA

**Mã sinh viên :** 22A4040129

**Hà nội, ngày 18 tháng 01 năm 2021**

## MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	3
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	3
2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu .....	3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu .....	3
4. Cơ sở lí luận và phương pháp nghiên cứu .....	3
5. Ý nghĩa lí luận và thực tiễn của đề tài .....	4
<b>NỘI DUNG</b> .....	5
<b>PHẦN I: PHẦN LÝ LUẬN</b> .....	5
1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG GIA ĐÌNH .....	5
1.1. Khái niệm.....	5
1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội.....	5
1.3. Chức năng cơ bản của gia đình.....	6
2. SỰ BIẾN ĐỔI CHỨC NĂNG CỦA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG THỜI KÌ QUÁ ĐỘ LÊN CNXH .....	8
2.1. Biến đổi chức năng tái sản xuất ra con người.....	8
2.2. Biến đổi chức năng nuôi dưỡng, giáo dục .....	8
2.3. Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng.....	8
2.4. Biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình.....	9
<b>PHẦN II: PHẦN LIÊN HỆ</b> .....	9
1. Liên hệ thực tế .....	9
2. Liên hệ bản thân.....	10
<b>KẾT LUẬN</b> .....	12
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b> .....	13

# MỞ ĐẦU

## 1. Tính cấp thiết của đề tài

Gia đình có vai trò cực kỳ quan trọng trong sự phát triển của cá nhân, trong việc thực hiện các chức năng xã hội, giữ gìn và chuyển giao các giá trị văn hóa dân tộc từ thế hệ này sang thế hệ khác. Trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay, chức năng của gia đình đã có những sự biến đổi. Vì vậy, để hiểu rõ hơn và có cái nhìn toàn diện về vấn đề này, em đã chọn đề tài nghiên cứu “Sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay”. Đề tài còn nhiều hạn chế và thiếu sót. Nên em rất mong có thể nhận được những lời nhận xét và chỉ dẫn của thầy cô. Em xin chân thành cảm ơn.

## 2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

Mục đích nghiên cứu: Trên cơ sở làm rõ vai trò, sự biến đổi, chức năng của gia đình giúp mọi người hiểu hơn về vấn đề cũng như đề xuất 1 số giải pháp, phương hướng nhằm nâng cao vai trò của thế hệ trẻ đối với đề tài trong thời kì đổi mới.

Nhiệm vụ nghiên cứu: Làm rõ khái niệm, vị trí, chức năng, sự biến đổi chức năng trong thời kì quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Liên hệ thực trạng gia đình Việt Nam hiện nay. Quan điểm cá nhân trong vấn đề hôn nhân và gia đình của cộng đồng LGBT.

## 3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu : chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Phạm vi nghiên cứu : đề tài chỉ nghiên cứu về gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay.

## 4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận : quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin về sự biến đổi chức năng gia đình trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam.

Phương pháp nghiên cứu : đề tài sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật với các phương pháp như : thống nhất logic và lịch sử, phân tích và tổng hợp.

## **5. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài**

Ý nghĩa lý luận : Bổ sung, làm phong phú thêm lý luận về gia đình và sự biến đổi chức năng của gia đình. Hiểu rõ hơn về khái niệm, vị trí, vai trò của gia đình với xã hội.

Ý nghĩa thực tiễn : Góp phần thay đổi nhận thức về chức năng của gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh đó đề xuất những giải pháp, phương hướng sẽ nâng cao hiệu quả công tác xây dựng gia đình và xây dựng xã hội.

## **NỘI DUNG**

### **Phần I. Phần lý luận**

#### **1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình**

##### **1.1. Khái niệm**

Gia đình là một cộng đồng người đặc biệt, có vai trò quyết định đến sự tồn tại và phát triển của xã hội. Cơ sở hình thành gia đình là hai mối quan hệ cơ bản, quan hệ hôn nhân và quan hệ huyết thống. Những mối quan hệ này tồn tại trong sự gắn bó, liên kết, ràng buộc và phụ thuộc lẫn nhau, bởi nghĩa vụ, quyền lợi và trách nhiệm của mỗi người, được quy định bằng pháp lý hoặc đạo lý.

Do đó, gia đình là một hình thức cộng đồng xã hội đặc biệt, được hình thành, duy trì và củng cố chủ yếu dựa trên cơ sở hôn nhân, quan hệ huyết thống và quan hệ nuôi dưỡng, cùng với những quy định về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình.

##### **1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội**

###### *a, Gia đình là tế bào của xã hội*

Gia đình có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của xã hội, là nhân tố cho sự tồn tại và phát triển của xã hội. Gia đình như một tế bào tự nhiên, là đơn vị nhỏ nhất để tạo nên xã hội. Không có gia đình để tái tạo ra con người thì xã hội không tồn tại và phát triển được. Chính vì vậy, muốn xã hội tốt thì phải xây dựng gia đình tốt. Tuy nhiên mức độ tác động của gia đình đối với xã hội còn phụ thuộc vào bản chất của từng chế độ xã hội. Trong các chế độ xã hội dựa trên chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, sự bất bình đẳng trong quan hệ gia đình, quan hệ xã hội đã hạn chế rất lớn đến sự tác động của gia đình đối với xã hội.

###### *b, Gia đình là tổ ấm, mang lại các giá trị hạnh phúc, sự hài hòa trong đời sống cá nhân của mỗi thành viên*

Gia đình là môi trường tốt nhất để mỗi cá nhân được yêu thương, nuôi dưỡng, chăm sóc, trưởng thành, phát triển. Sự yên ổn, hạnh phúc của mỗi gia

đình là tiền đề, điều kiện quan trọng cho sự hình thành, phát triển nhân cách, thể lực, trí lực để trở thành công dân tốt cho xã hội. Chỉ trong môi trường yên ấm của gia đình, cá nhân mới cảm thấy bình yên, hạnh phúc, có động lực để phấn đấu trở thành con người xã hội tốt.

*c, Gia đình là cầu nối giữa cá nhân với xã hội*

Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên mà mỗi cá nhân sinh sống, có ảnh hưởng rất lớn đến sự hình thành và phát triển nhân cách của từng người. Chỉ trong gia đình, mới thể hiện được quan hệ tình cảm thiêng liêng, sâu đậm giữa vợ và chồng, cha mẹ và con cái, anh chị em với nhau mà không cộng đồng nào có được và có thể thay thế.

Tuy nhiên, mỗi cá nhân lại không thể chỉ sống trong quan hệ tình cảm gia đình, mà còn có nhu cầu quan hệ xã hội, quan hệ với những người khác. Mỗi cá nhân không chỉ là thành viên của gia đình mà còn là thành viên của xã hội. Gia đình là cộng đồng xã hội đầu tiên đáp ứng nhu cầu quan hệ xã hội của mỗi cá nhân.

### **1.3.Chức năng cơ bản của gia đình**

*a, Chức năng tái sản xuất ra con người*

Đây là chức năng đặc thù của gia đình, không một cộng đồng nào có thể thay thế. Chức năng này không chỉ đáp ứng nhu cầu tâm, sinh lý tự nhiên của con người, đáp ứng nhu cầu duy trì nòi giống của gia đình, dòng họ mà còn đáp ứng nhu cầu về sức lao động và duy trì sự trường tồn của xã hội.

Chức năng này đáp ứng nhu cầu của xã hội và nhu cầu tự nhiên của con người. Nhưng khi thực hiện chức năng này cần dựa vào trình độ phát triển kinh tế – xã hội của mỗi quốc gia và sự gia tăng dân số để có chính sách phát triển nhân lực cho phù hợp. Đối với nước ta, chức năng sinh đẻ của gia đình đang được thực hiện theo xu hướng hạn chế, vì trình độ phát triển kinh tế nước ta còn thấp, dân số đông.

*b, Chức năng nuôi dưỡng, giáo dục*

Nội dung của giáo dục gia đình bao gồm cả tri thức, kinh nghiệm, đạo đức, lối sống, nhân cách, thẩm mỹ ... phương pháp giáo dục gia đình cũng đa dạng, song chủ yếu bằng phương pháp nêu gương, thuyết phục về lối sống, gia phong của gia đình truyền thống. Chủ thể giáo dục gia đình chủ yếu là cha mẹ, ông bà đối với con cháu, cho nên giáo dục gia đình còn bao hàm cả tự giáo dục.

Giáo dục gia đình là một bộ phận và sự quan hệ hỗ trợ, bổ sung cho giáo dục nhà và xã hội, trong đó giáo dục gia đình đóng vai trò quan trọng được coi là thành tố của nền giáo dục xã hội nói chung. Dù giáo dục xã hội đóng vai trò ngày càng quan trọng, nhưng có những nội dung và phương pháp giáo dục gia đình mang lại hiệu quả lớn không thể thay thế được.

#### *c, Chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng*

Đây là chức năng cơ bản của gia đình, bao gồm hoạt động sản xuất kinh doanh và hoạt động tiêu dùng để thỏa mãn các yêu cầu của mỗi thành viên của gia đình. Sự tồn tại của kinh tế gia đình còn phát huy một cách có hiệu quả mọi tiềm năng về vốn, sức lao động của từng gia đình, tăng thêm của cải cho gia đình và cho xã hội.

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH, với sự tồn tại của nền kinh tế nhiều thành phần, các gia đình đã trở thành một đơn vị kinh tế tự chủ. Đảng và Nhà nước đã đề ra các chính sách kinh tế – xã hội tạo mọi điều kiện cho các gia đình làm giàu chính đáng từ lao động của mình. Ở nước ta hiện nay, kinh tế gia đình được đánh giá đúng với vai trò của nó. Đảng và Nhà nước có những chính sách khuyến khích và bảo vệ kinh tế gia đình, vì vậy mà đời sống của gia đình và của xã hội được cải thiện đáng kể.

#### *d, Chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình*

Đây là chức năng có tính văn hóa – xã hội của gia đình. Chức năng này kết hợp với các chức năng khác tạo ra khả năng thực tế cho việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Nhiều vấn đề phức tạp liên quan đến giới tính, tuổi tác, sự

căng thẳng mệt mỏi về thể xác và tâm hồn trong lao động và công tác ... thì môi trường gia đình là nơi giải quyết có hiệu quả nhất. Trong gia đình, mọi thành viên đều có quyền và nghĩa vụ thực hiện các chức năng trên, trong đó người phụ nữ có vai trò đặc biệt quan trọng, bởi họ đảm nhận một số thiên chức không thể thay thế được. Vì vậy, việc giải phóng phụ nữ được coi là mục tiêu quan trọng của cách mạng XHCN, cần phải bắt đầu từ gia đình.

## **2. Sự biến đổi chức năng của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.**

### **2.1. Biến đổi chức năng tái sản xuất ra con người**

Với những thành tựu của y học hiện đại, việc sinh đẻ được các gia đình tiến hành một cách chủ động, tự giác khi xác định số lượng con cái và thời điểm sinh con. Hơn nữa còn có sự điều chỉnh của chính sách xã hội Nhà nước, khuyến khích mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có từ 1 đến 2 con.

Gia đình Việt Nam cũng thay đổi nhu cầu về con cái, thể hiện ở mức giảm mức sinh của phụ nữ, giảm số con mong muốn và giảm nhu cầu nhất thiết phải có con trai.

### **2.2. Biến đổi chức năng kinh tế và tổ chức tiêu dùng**

Kinh tế gia đình chuyển từ kinh tế tự cấp tự túc thành kinh tế hàng hóa, tức là từ một đơn vị kinh tế khép kín sản xuất để đáp ứng nhu cầu của gia đình thành đơn vị mà sản xuất chủ yếu để đáp ứng nhu cầu của người khác hay của xã hội .

### **2.3. Biến đổi chức năng giáo dục**

Giáo dục gia đình hiện nay phát triển theo xu hướng sự đầu tư tài chính của gia đình cho giáo dục con cái tăng lên. Nội dung giáo dục gia đình hiện nay không chỉ nặng về giáo dục đạo đức, ứng xử trong gia đình, dòng họ, làng xã, mà hướng đến giáo dục kiến thức khoa học hiện đại, trang bị công cụ để con cái hòa nhập với thế giới.



Tuy nhiên, sự phát triển của hệ thống giáo dục xã hội, cùng với sự phát triển kinh tế hiện nay, vai trò giáo dục của các chủ thể trong gia đình có xu hướng giảm. Nhưng sự gia tăng của các hiện tượng tiêu cực trong xã hội và trong nhà trường, làm cho sự kỳ vọng và niềm tin của các bậc cha mẹ vào hệ thống giáo dục xã hội trong việc rèn luyện đạo đức, nhân cách cho con em của họ đã giảm đi rất nhiều so với trước đây.

#### **2.4. Biến đổi chức năng thỏa mãn nhu cầu tâm sinh lý, duy trì tình cảm gia đình**

Trong gia đình Việt Nam hiện nay, nhu cầu thỏa mãn tâm lý – tình cảm đang tăng lên, do gia đình có xu hướng chuyển đổi từ chủ yếu là đơn vị kinh tế sang chủ yếu là đơn vị tình cảm. Việc thực hiện chức năng này là một yếu tố rất quan trọng tác động đến sự tồn tại, bền vững của hôn nhân và hạnh phúc gia đình, đặc biệt là việc bảo vệ chăm sóc trẻ em và người cao tuổi, nhưng hiện nay, các gia đình đang đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức. Đặc biệt, trong tương lai gần, khi mà tỷ lệ các gia đình chỉ có một con tăng lên thì đời sống tâm lý – tình cảm của nhiều trẻ em và kể cả người lớn cũng sẽ kém phong phú hơn.

### **Phần II. Phần liên hệ thực tế và liên hệ bản thân**

#### **1. Liên hệ thực tế**

Nước ta hiện nay đang ở chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ lên CNXH. Chúng ta đã thực hiện được nhiều chiến lược đổi mới toàn diện. Đặc biệt nền kinh tế chuyển từ tập trung quan liêu bao cấp sang nền kinh tế thị trường. Cùng với sự phát triển của kinh tế, gia đình Việt Nam đã có sự đổi mới so với trước kia.

#### *Gia đình Việt Nam của xã hội cũ*

Gia đình truyền thống Việt Nam gắn với xã hội cũ, mang nặng tính chất phụ quyền và gia trưởng : trọng nam khinh nữ, người đàn ông nắm quyền chỉ huy. Gia đình gia trưởng rất coi trọng mối quan hệ chiều dọc giữa các thế hệ trên, dưới. Nó chi phối các mối quan hệ ngang như vợ - chồng, mối quan hệ

giữa chị - em. Dựa trên quan hệ chiều dọc mà người trên bảo thì người dưới phải nghe. Cha mẹ có quyền quyết định, kiểm soát các hoạt động của con cái, con cái luôn phải nghe mọi sự chỉ bảo, sai khiến của cha mẹ.

Bên cạnh những yếu tố tiêu cực thì gia đình truyền thống Việt Nam cũng có các khía cạnh tích cực, được lưu truyền đến tận ngày nay. Đó là tình yêu thương gắn bó lẫn nhau giữa các thành viên, đạo vợ - chồng phải yêu thương nhau, đạo làm con phải hiếu thảo với cha mẹ, tình yêu đối với quê hương, đất nước, dân tộc, tinh thần đoàn kết, đùm bọc, giúp đỡ nhau.

#### *Gia đình Việt Nam thời hiện đại*

Ngày xưa đại gia đình ở nước ta với tôn ti trật tự cũng là mẫu mực và chuẩn mực của xã hội. Vấn đề dòng dõi, chuyển giao tài sản, chuyển giao truyền thống, chuyển giao những giá trị từng tồn tại trong quá khứ đều dưới quyền của người gia trưởng. Ngày nay thì khác, ngày nay trong gia đình thu hẹp, hai vợ chồng cùng với con cái chỉ nghĩ đến tương lai của họ và họ tự làm ra lịch sử của họ. Trong gia đình này những quan hệ về dòng máu, ngày càng nhường chỗ cho mối quan hệ về tình yêu.

Chế độ hôn nhân ở nước ta là chế độ hôn nhân một vợ một chồng thật sự trọn vẹn và được pháp luật ghi nhận. Vợ và chồng có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong đời sống xã hội.

Gia đình Việt Nam ngày nay không nằm trong khuôn khổ của chế độ phong kiến và tư sản. Cái gắn bó trong quan hệ gia đình là quyền lợi kinh tế của mỗi thành viên do người gia trưởng chi phối. Cái gắn bó trong quan hệ gia đình mới là tình cảm trong sáng và sâu sắc giữa các thành viên trên cơ sở quyền lợi chung của dân tộc và quyền tự do hạnh phúc của mỗi con người.

## **2. Liên hệ bản thân**

"Có nên hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới?" từ lâu đã là một vấn đề gây tranh cãi chưa có hồi kết trong xã hội.

Trước tiên thì *Hôn nhân đồng giới* là hôn nhân giữa những người có cùng giới tính về sinh học. Có thể là cuộc sống chung giữa hai người là đồng tính nam hoặc đồng tính nữ với nhau. Hôn nhân giữa những người này xuất phát từ tình yêu đồng giới. Họ tìm thấy ở những người cùng giới tính như mình sự yêu thương, sự đồng cảm, ấm áp và mong muốn cùng nhau về chung một nhà.

Hiện nay, nhu cầu công nhận hôn nhân đồng giới ở Việt Nam là rất lớn. Các cặp đôi đồng tính tại nước ta đều kỳ vọng rằng pháp luật Việt Nam cho phép kết hôn đồng giới như 26 quốc gia khác trên thế giới. Những người trong cộng đồng LGBT đều khao khát được kết hôn với những người có cùng giới tính để đồng cảm, chia sẻ, quan tâm và chăm sóc lẫn nhau, cùng xây dựng hạnh phúc gia đình.

Tuy nhiên để Việt Nam chấp nhận hôn nhân đồng giới thì cần rất nhiều thời gian. Bản thân nước ta là nước có nền văn hóa Á Đông, nếu thừa nhận có thể sẽ gây ra những hệ lụy tiêu cực với xã hội, không phù hợp với thuần phong mỹ tục, truyền thống gia đình Việt Nam, không phù hợp quy luật sinh học và không bảo đảm chức năng duy trì nòi giống của gia đình. Hiện tại, mọi người tuy đã có cái nhìn cởi mở, tích cực hơn về cộng đồng LGBT nhưng để hợp pháp hóa hôn nhân đồng giới thì lại là một vấn đề cần cân nhắc kỹ lưỡng.

Bản thân xã hội Việt Nam đã có nhiều thay đổi và ngày càng có nhiều người ủng hộ cộng đồng LGBT. Luật Hôn nhân và Gia đình của nước ta đã có một bước tiến lớn chuyển từ cấm thành không thừa nhận hôn nhân đồng giới nghĩa là đã cho phép họ tổ chức tiệc cưới, cho phép họ khẳng định tình yêu của mình trước xã hội. Điều đó thể hiện tính nhân văn trong luật pháp nước nhà. Đối với họ, đây chính là ủng hộ các giá trị bình đẳng, yêu thương và không phân biệt đối xử.

## KẾT LUẬN

Trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam hiện nay, gia đình là một yếu tố quan trọng không thể không nhắc đến, gia đình là tổ chức cơ sở, là cơ cấu và thiết chế xã hội nhỏ nhất nhưng lại đa dạng và phong phú trong quá trình vận động và phát triển của nó, vừa tuân thủ quy luật và cơ chế chung của xã hội, vừa là tổ ấm đem lại hạnh phúc cho mỗi con người.. Tuy nhiên, các chức năng của gia đình đang ngày càng biến đổi, bên cạnh việc tiếp thu những giá trị mới, chúng ta cũng cần giữ gìn những giá trị tốt đẹp cũ của gia đình truyền thống, đồng thời loại bỏ những mặt hạn chế để từ đó xây dựng các gia đình xã hội chủ nghĩa – gia đình văn hóa mới.

Như vậy, vấn đề xây dựng các gia đình mới chính là nền tảng vững chắc đảm bảo cho sự ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy thời kỳ quá độ lên CNXH của đất nước ta. Đây là công việc mang tính toàn diện, đồng bộ không chỉ là của riêng từng gia đình mà là nhiệm vụ chung của cả nước, đồng thời nó cũng là vấn đề rất cấp bách. Để nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng gia đình văn hóa ở nước ta hiện nay cần có những giải pháp thiết thực, hiệu quả từ Đảng và Nhà nước.

Vì vậy muốn xây dựng xã hội thì phải chú trọng xây dựng gia đình .

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo, *Giáo trình chủ nghĩa xã hội khoa học*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Thu Lan, “*Đề tài vị trí vai trò của gia đình trong xã hội xây dựng gia đình Việt Nam hiện nay*”
3. Nguyễn Văn Đại, “*Tìm hiểu các chức năng cơ bản của gia đình*”
4. Wikipedia, “*Gia đình*”, “*Hôn nhân đồng giới*”
5. Nguyễn Thị Tuyết, “*Những giá trị lý luận và thực tiễn từ quan điểm của C-Mác về hôn nhân và gia đình*”
6. Luanvan.co, “*Xây dựng gia đình Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*”
7. Luanvan.co, “*Tiểu luận một số vấn đề của gia đình Việt Nam hiện đại thực trạng và giải pháp*”
8. Isee.vn – Hội thảo quan điểm xã hội về hôn nhân đồng giới